

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 10/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 09-3-2018

V/v: Ly hôn giữa anh Đ và chị L

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết - Thẩm phán.

*Thư ký phiên họp:* Bà Đặng Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:* Bà Trương Thị Minh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, theo Quyết định mở phiên họp số: 22/2018/QĐPH-ST ngày 02 tháng 3 năm 2018

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

\* Anh Trần Vĩnh Đ; ĐKKHKT: 8/134 đường L, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức.

\* Chị Nguyễn Thị L; cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L về phần con chung: Ông Trần Văn N - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trần Ninh và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không thể hàn gắn được nên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thoả thuận về việc giao con chung là cháu Trần Đăng Q, sinh ngày 21-5-2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Trần Vĩnh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật Cộng hoà liên bang Đức.

## **NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

Anh Trần Vĩnh Đ và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký vào ngày 28-8-2009 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng không thể hàn gắn được. Đến nay, anh chị xác định cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để giải phóng cho nhau. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị L là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Đăng Q, sinh ngày 21-5-2013. Ly hôn, anh Đ và chị L thống nhất giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật Cộng hòa liên bang Đức. Việc thỏa thuận của anh Đ, chị L là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

Về tài sản và công nợ: Anh Đ, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Vĩnh Đ và chị Nguyễn Thị L;
2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Vĩnh Đ và chị Nguyễn Thị L về việc giao con chung là cháu Trần Đăng Q, sinh ngày 21-5-2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành có khả năng lao động tự lập được. Anh Trần Vĩnh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật Cộng hòa liên bang Đức;

Anh Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L;

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Trần Vĩnh Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001080 ngày 23-02-2018 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định (Anh Đ đã nộp đủ lệ phí).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 09-3-2018.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND tỉnh Nam Định (01 bản);
- Cục THA DS tỉnh Nam Định (01 bản);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**